



**TỔNG CÔNG TY LICOGI – CTCP**  
*(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)*

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH - TỔNG CÔNG TY CHO KỶ HOẠT ĐỘNG  
QUÝ II NĂM 2017**

---

Tháng 7 năm 2017

**TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP**Nhà G1, số 491 đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Nam,  
Quận Thanh Xuân, Hà Nội, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính Công ty mẹ**

Cho kỳ hoạt động từ 01/01/2017 đến 30/06/2017

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2017

MÃ SỐ B 01-DN

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT T MINH	30/06/2017	01/01/2017
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130)</b>	<b>100</b>		<b>807.505.216.463</b>	<b>1.099.390.632.954</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>4.129.579.719</b>	<b>72.255.913.297</b>
1. Tiền	111	5	4.129.579.719	72.255.913.297
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>330.000.000</b>	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6	330.000.000	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>650.672.491.593</b>	<b>783.590.596.116</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	8	453.736.668.426	502.007.564.519
2. Trả trước cho người bán	132	9	47.661.999.078	53.617.159.548
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		28.999.643.868	13.745.171.770
5. Phải thu ngắn hạn khác	136	10	215.050.462.432	353.212.882.448
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	11	(94.776.282.211)	(138.992.182.169)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>120.702.617.994</b>	<b>216.256.486.081</b>
1. Hàng tồn kho	141	12	121.569.839.319	217.123.707.406
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(867.221.325)	(867.221.325)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>31.670.527.157</b>	<b>27.287.637.460</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	13	3.248.323.381	1.102.814.423
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	21	27.297.276.281	26.184.823.037
3. Thuế và các khoản khác phải thu NN	153	21	239.719.231	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		885.208.264	-
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+230+240)</b>	<b>200</b>		<b>1.984.763.747.648</b>	<b>1.693.444.156.423</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>209.772.276.548</b>	<b>245.124.361.700</b>
1. TSCĐ hữu hình	221	15	209.339.658.104	231.958.539.785
- Nguyên giá	222		455.521.678.665	480.485.815.912
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(246.182.020.561)	(248.527.276.127)
3. TSCĐ vô hình	227	17	432.618.444	13.165.821.915
- Nguyên giá	228		2.104.640.000	14.760.387.471
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.672.021.556)	(1.594.565.556)
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	<b>18</b>	<b>15.339.696.032</b>	<b>30.405.562.716</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		4.589.571.314	19.655.437.998
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		10.750.124.718	10.750.124.718
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>7</b>	<b>1.752.633.264.701</b>	<b>1.406.975.415.190</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		1.413.928.903.459	1.068.271.053.948
2. Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết	252		327.935.990.000	327.935.990.000
3. Đầu tư khác vào công cụ vốn	253		57.332.477.208	57.332.477.208
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(46.564.105.966)	(46.564.105.966)
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>7.018.510.367</b>	<b>10.938.816.817</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	14	7.018.510.367	10.938.816.817
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b>2.792.268.964.111</b>	<b>2.792.834.789.377</b>

**TÔNG CÔNG TY LICOGI - CTC**Nhà G1, số 491 đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Nam,  
Quận Thanh Xuân, Hà Nội, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính Công ty mẹ**  
Cho kỳ hoạt động từ 01/01/2017 đến 30/06/2017**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017

**MẪU SỐ B 01-DN**

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	30/06/2017	01/01/2017
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)</b>	<b>300</b>		<b>2.181.662.807.950</b>	<b>2.186.237.325.462</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>1.931.348.762.486</b>	<b>1.902.906.277.579</b>
1. Phải trả người bán	311	19	632.420.707.522	637.431.060.478
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	20	61.535.290.711	148.212.173.186
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	21	42.200.414.649	45.429.303.308
4. Phải trả người lao động	314		10.391.386.312	11.011.948.269
5. Chi phí phải trả	315	22	95.155.916.507	132.873.245.908
6. Phải trả nội bộ	316		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	23	362.851.873.589	200.928.506.286
10. Vay và nợ thuê tài chính	320	24	726.490.645.670	724.599.668.618
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		302.527.526	2.420.371.526
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>250.314.045.464</b>	<b>283.331.047.883</b>
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		2.098.148.146	1.664.718.750
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	25	248.215.897.318	281.666.329.133
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)</b>	<b>400</b>		<b>610.606.156.161</b>	<b>606.597.463.915</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>610.606.156.161</b>	<b>606.597.463.915</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	26	900.000.000.000	900.000.000.000
2. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
3. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417	27	-	-
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	27	(289.393.843.839)	(293.402.536.085)
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>	<b>440</b>		<b>2.792.268.964.111</b>	<b>2.792.834.789.377</b>

Người lập biểu

Ngày 26 tháng 7 năm 2017



Lê Thị Thanh Nôi

Kế toán trưởng



Tổng Giám đốc




**TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP**Nhà G1, số 491 đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Nam,  
Quận Thanh Xuân, Hà Nội, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính Công ty mẹ**

Cho kỳ hoạt động từ 01/01/2017 đến 30/06/2017

**BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH**

MẪU SỐ B 02-DN

Quý II năm 2017

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	TM	Năm 2017		Quý II/2016
			Quý II	Lũy kế	
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	28	93.833.002.600	187.153.341.924	55.012.274.602
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	28	93.833.002.600	187.153.341.924	55.012.274.602
4. Giá vốn hàng bán	11	29	81.840.167.983	178.133.162.493	106.185.243.028
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		11.992.834.617	9.020.179.431	(51.172.968.426)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	31	60.146.227.395	60.238.412.600	40.780.874.869
7. Chi phí tài chính	22	32	24.658.707.020	50.656.466.930	64.427.135.172
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		24.658.707.020	50.656.466.930	28.804.045.205
8. Chi phí bán hàng	24	33	7.007.000	13.311.000	147.866.546
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	33	13.216.143.281	20.875.839.738	116.749.457.102
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		34.257.204.711	(2.287.025.637)	(191.716.552.377)
{30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25)}					
11. Thu nhập khác	31	34	15.363.303.215	15.363.304.315	(8.175.636)
12. Chi phí khác	32	35	4.400.853.995	8.458.119.748	8.689.153.548
13. Lợi nhuận khác	40		10.962.449.220	6.905.184.567	(8.697.329.184)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		45.219.653.931	4.618.158.930	(200.413.881.561)
(50 = 30 + 40)					
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	36	656.446.951	716.354.028	426.402.671
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51)	60		44.563.206.980	3.901.804.902	(200.840.284.232)

Người lập biểu

Ngày 26 tháng 7 năm 2017



Lê Thị Thanh Nội

Kế toán trưởng



Tổng Giám đốc



Dương Xuân Quang

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Quý II năm 2017

**MÃU SỐ B 03-DN**

Đơn vị: VND

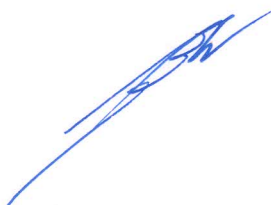
STT	Chỉ tiêu	MS	Quý II/2017	Lũy kế đến 30/06/2017	Quý II/2016
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>					
1.	Thu tiền từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	2.513.573.431	150.134.321.179	78.114.118.764
2.	Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(41.317.325.487)	(140.447.431.574)	(120.947.887.031)
3.	Tiền chi trả cho người lao động	03	(4.212.486.301)	(18.478.375.117)	(3.092.145.635)
4.	Tiền chi trả lãi vay	04	(14.565.118.739)	(44.998.476.133)	(26.593.177.997)
5.	Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	-	-	(1.000.000)
6.	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	354.766.731.277	424.499.414.105	27.844.281.160
7.	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(65.925.559.636)	(145.390.381.163)	(633.991.114)
	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>231.259.814.545</b>	<b>225.319.071.297</b>	<b>(45.309.801.853)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>					
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(24.391.272)	(33.216.272)	74.129.442.613
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	-	-	-
3.	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23	(1.600.000.000)	(1.930.000.000)	-
4.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	13.745.171.770	-
5.	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(294.543.222.450)	(294.543.222.450)	-
6.	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-	-
7.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	(17.494.137)	45.613.449	4.621.094.954
	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(296.185.107.859)</b>	<b>(282.715.653.503)</b>	<b>78.750.537.567</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>					
1.	Thu tiền từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-	-
3.	Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	351.105.433.370	466.689.306.901	123.273.269.398
4.	Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(315.194.128.251)	(477.419.058.273)	(207.171.271.351)
5.	Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	-	-
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-	-
	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>35.911.305.119</b>	<b>(10.729.751.372)</b>	<b>(83.898.001.953)</b>
	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20 + 30 + 40)	50	(29.013.988.195)	(68.126.333.578)	(50.457.266.239)
	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	33.143.567.914	72.255.913.297	90.642.316.213
	<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50 + 60 + 61)</b>	<b>70</b>	<b>4.129.579.719</b>	<b>4.129.579.719</b>	<b>40.185.049.974</b>

Người lập biểu

Ngày 26 tháng 7 năm 2017



Kế toán trưởng



Tổng Giám đốc




*Dương Xuân Quang*

*Lê Thị Thanh Nội*

**1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT****Hình thức sở hữu vốn**

Tổng Công ty LICOGI - CTCP (gọi tắt là "Tổng Công ty") tiền thân là Tổng Công ty Xây dựng nền móng và Kỹ thuật hạ tầng được thành lập theo Quyết định số 998/BXD - TCLĐ ngày 20 tháng 11 năm 1995 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, là doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Bộ Xây dựng. Tổng Công ty chuyển đổi mô hình thành Công ty Cổ phần theo Quyết định số 2243/QĐ-TTg ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển Hạ tầng.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100106440 đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 31 tháng 12 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội, Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển Hạ tầng - Công ty TNHH MTV chính thức chuyển thành công ty cổ phần với tên gọi là Tổng Công ty LICOGI - CTCP và vốn điều lệ là 900.000.000.0000 VND.

Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0100106440 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 24 tháng 11 năm 2010. Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp đã được thay đổi 5 lần. Lần thay đổi thứ 5 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 31 tháng 5 năm 2016.

Trụ sở chính của Tổng Công ty đặt tại: Nhà G1, số 491 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

**Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính**

- Thi công xây lắp: các công trình ngầm, các công trình thủy lợi (đê, đập, kênh mương, hồ chứa nước, hệ thống tưới tiêu, ống dẫn, trạm bơm), thủy điện, nhiệt điện, buro điện, cấp thoát nước, các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp, các công trình đường dây, trạm biến áp điện, thi công và xử nền móng các loại công trình, khoan nổ mìn (Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);
- Thi công xây lắp: thi công xây lắp và tổng thầu thi công xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông (đường bộ, cầu đường sắt, cầu đường bộ, sân bay, bến cảng, nhà ga, đường hầm);
- Nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ mới trong lĩnh vực xây dựng, tổ chức đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng cán bộ quản lý, công nhân kỹ thuật chuyên ngành, giáo dục định hướng đưa lao động và chuyên gia Việt Nam đi làm có thời hạn ở nước ngoài;
- Kinh doanh vận tải đường thủy đường bộ;
- Sản xuất kinh doanh và kinh doanh xuất nhập khẩu các sản phẩm cơ khí, vật tư, máy móc, thiết bị, nguyên nhiên liệu, các chủng loại vật liệu xây dựng, công nghệ xây dựng;
- Tư vấn đầu tư xây dựng bao gồm: quy hoạch, lập và thẩm định, dự án đầu tư xây dựng, khảo sát địa hình, địa chất công trình, địa chất thủy văn, thiết kế, lập tổng dự toán các công trình xây dựng, quản lý dự án, giám sát kỹ thuật thi công, tư vấn đầu thầu và hợp đồng kinh tế về thiết kế, thi công, xây lắp, cung cấp vật tư thiết bị; thí nghiệm, kiểm định chất lượng công trình, (không bao gồm tư vấn pháp luật);
- Đầu tư kinh doanh phát triển các dự án về nhà ở, khu đô thị, khu công nghiệp, đầu tư và kinh doanh phát triển hạ tầng kỹ thuật, đầu tư xây dựng các công trình điện và kinh doanh điện thương phẩm; đầu tư và kinh doanh dịch vụ văn phòng, khách sạn, nhà nghỉ, du lịch và dịch vụ vui chơi giải trí, quản lý và khai thác các dịch vụ tổng hợp tại các khu đô thị mới, khu dân cư tập trung.

**TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP**

Nhà G1, số 491 đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Nam,  
Quận Thanh Xuân, Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính Công ty mẹ**

Cho kỳ hoạt động từ 01/01/2017 đến 30/06/2017

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ - TỔNG CÔNG TY (Tiếp theo) MẪU SỐ B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính Công ty mẹ - Tổng Công ty kèm theo

**1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT (Tiếp theo)**

Hoạt động chính của Tổng Công ty là thi công xây lắp các công trình.

**Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Tổng Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng ngoại trừ một số công trình đặc thù của hoạt động xây lắp, đầu tư bất động sản có thời gian trên 12 tháng.

**Đặc điểm hoạt động của Tổng Công ty trong kỳ có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính Công ty mẹ - Tổng Công ty**

Trong kỳ, Tổng Công ty đã tiến hành giải thể, sáp nhập hoặc chuyển một số đơn vị hạch toán trực thuộc thành công ty cổ phần. Chi tiết được trình bày ở phần “Cấu trúc doanh nghiệp” dưới đây.

**Cấu trúc doanh nghiệp**

Các đơn vị trực thuộc Tổng Công ty:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Văn phòng Tổng Công ty	Nhà G1, Thanh Xuân Nam, Thanh Xuân, Hà Nội
Chi nhánh Licogi số 1	Nhà G1, Thanh Xuân Nam, Thanh Xuân, Hà Nội
Công ty Đầu tư và Xây dựng Licogi số 2(*)	KĐTMT cột 5 - cột 8, phường Hồng Hải, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
Chi nhánh Sản xuất Vật liệu Xây dựng Licogi	G1, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Hà

(\*) Tại ngày 31/5/2017 chi nhánh Công ty Đầu tư và Xây dựng Licogi số 2 được chuyển đổi thành Công ty TNHH 1 thành viên đầu tư và xây dựng Licogi số 2.

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2017, Tổng Công ty có 12 công ty con và 03 công ty liên kết. Thông tin khái quát về các công ty con và công ty liên kết của Tổng Công ty như sau:

STT	Tên Công ty	Hoạt động chính	Tỷ lệ sở hữu tại 30/06/2017	Mối liên hệ
1	Công ty Cổ phần Đầu tư, Xây lắp và Vật liệu Xây dựng Đông Anh	Sản xuất vật liệu xây dựng	51,85%	Công ty con
2	Công ty Cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi	Sản xuất vật liệu xây dựng	89,06%	Công ty con
3	Công ty Cổ phần Tư vấn LICOGI	Tư vấn đầu tư xây dựng	60,00%	Công ty con
4	Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9	Thi công xây lắp	51,00%	Công ty con
5	Công ty Cổ phần LICOGI Quảng Ngãi	Thi công xây lắp	64,77%	Công ty con
6	Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 10	Thi công xây lắp	57,71%	Công ty con
7	Công ty Cổ phần LICOGI 15	Thi công xây lắp	64,65%	Công ty con
8	Công ty Cổ phần LICOGI 17	Thi công xây lắp	56,33%	Công ty con
9	Công ty CP Kỹ thuật Nền móng và XD 20	Thi công xây lắp	92,58%	Công ty con
10	Công ty Cổ phần Lắp máy Điện nước	Thi công xây lắp	89,92%	Công ty con
11	Công ty TNHH Nhà ở và đô thị Licogi	Kinh doanh bất động sản	100%	Công ty con
12	Công ty TNHH Đầu tư và XD Licogi số 2	Kinh doanh bất động sản	100%	Công ty con
12	Công ty Cổ phần LICOGI 14	Thi công xây lắp	26,42%	Công ty liên kết

**TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP**

Nhà G1, số 491 đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Nam,  
Quận Thanh Xuân, Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính Công ty mẹ**

Cho kỳ hoạt động từ 01/01/2017 đến 30/06/2017

13	Công ty Cổ phần LICOGI 19	Thi công xây lắp	22,62%	Công ty liên kết
14	Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà	Sản xuất và kinh doanh điện	44,09%	Công ty liên kết

**1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT (Tiếp theo)****Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính Công ty mẹ - Tổng Công ty**

Tổng Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 (“Thông tư 200”), hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.

**2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ - TỔNG CÔNG TY VÀ NĂM TÀI CHÍNH****Cơ sở lập báo cáo tài chính Công ty mẹ - Tổng Công ty**

Báo cáo tài chính Công ty mẹ - Tổng Công ty kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và xử lý tài chính tại thời điểm chính thức chuyển sang Công ty Cổ phần theo quy định hiện hành.

Báo cáo tài chính Công ty mẹ - Tổng Công ty kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Số liệu đầu kỳ tại ngày 01 tháng 01 năm 2017 là số liệu đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PWC Việt Nam.

**Năm tài chính**

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

**3. ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI****Hướng dẫn mới về chế độ kế toán doanh nghiệp**

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã áp dụng Thông tư 200 trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính Công ty mẹ - Tổng Công ty của Tổng Công ty cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 đến ngày 30 tháng 09 năm 2016.

**4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Tổng Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính Công ty mẹ - Tổng Công ty:

**Ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính Công ty mẹ - Tổng Công ty tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và xử lý tài chính tại thời điểm chính thức chuyển sang Công ty Cổ phần theo quy định hiện hành yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính Công ty mẹ - Tổng Công ty cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**Công cụ tài chính****Ghi nhận ban đầu**

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Tổng Công ty bao gồm tiền, các khoản đầu tư tài chính, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác.

**4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)****Công cụ tài chính (Tiếp theo)**

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Tổng Công ty bao gồm các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn, phải trả người bán, phải trả khác và chi phí phải trả.

***Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu***

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

**Tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

**Các khoản đầu tư tài chính*****Đầu tư vào công ty con***

Công ty con là các công ty do Tổng Công ty kiểm soát. Việc kiểm soát đạt được khi Tổng Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Đầu tư vào công ty con được hạch toán theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi có sự giảm giá trị của các khoản đầu tư.

***Đầu tư vào công ty liên kết***

Công ty liên kết là một công ty mà Tổng Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Tổng Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Đầu tư vào công ty liên kết được hạch toán theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi có sự giảm giá trị của các khoản đầu tư.

***Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác***

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác là các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi công ty nhận đầu tư bị lỗ.

